

Bản án số: 62/2019/HS-PT

Ngày: 18-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường.

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Đoàn Thị Kim C do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Đoàn Thị Kim C sinh năm 1966 tại tỉnh B; nơi cư trú: Tổ 02, khu vực 7, phường QT, thành phố Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn P (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân M (sinh năm 1941); có chồng nhưng đã ly hôn, có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 5, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 ngày 20/11/2016, Đoàn Thị Kim C chuẩn bị sẵn 02 lon sơn hiệu EXPO loại 1kg màu sơn đen và trắng, 02 bịch ót bột, 01 con dao (loại dao tự chế, cán bằng inox dài 20 cm, gắn lưỡi dao lam ở đầu) để trong túi màu đen. và nhờ em ruột là Trần Thị Kim H chở đến chợ Đ. Khi đến chợ, chị H hỏi và biết C đi tìm chị Võ Thị Mỹ L để đánh ghen, H có can ngăn, nhưng C không nghe. Trước khi vào chợ, C dùng chìa khóa xe mô tô khui sẵn 01 lon sơn màu trắng, bỏ 02 bịch ót bột xay vào túi áo khoác bên trái, con dao bỏ vào túi áo khoác bên phải, rồi một mình đi vào chợ.

Vào trong chợ, C đi từ phía sau đến bàn chị L đang ngồi bán thịt. C để túi màu đen bên trái bàn chỗ C đứng, dùng tay phải kẹp cổ chị L, tay trái còn lại cầm lon sơn màu trắng đồ lên đầu chị L. Tiếp đó, C dùng tay trái cầm tô gần chỗ chị L đập vào tay chị L, kéo chị L xuống phía sạp cá cách khoảng 2m. C dùng tay tuột quần chị L xuống, tay phải rút dao rạch nhiều cái vào bụng, hông, đùi trái chị L, rồi đổ bịch ót bột lên vùng bị rạch. Chị L vùng dậy bỏ chạy, C bỏ đi ra ngoài. Chị L được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh từ ngày 20/11/2016 đến ngày 29/11/2016 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/2017/PY-TgT ngày 18/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận giám định pháp y về thương tích của chị L như sau:

- Chấn thương gây sưng nề ống tay phải, nhĩ thủng lỗ nhỏ đã điều trị. Hiện tại tai phải không có dấu vết;

- Hai sẹo vùng bụng trái kích thước (9x0,5)cm và (10x0,3)cm;

- Hai sẹo vùng hông trái kích thước (9x0,5)cm và (12x0,5)cm;

- Hai sẹo vùng đùi trái kích thước (9x1)cm và (12x1)cm;

- Hai sẹo vùng đùi phải kích thước (10x1)cm và (2x0,5)cm;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 lon sơn hiệu EXPO, màu sơn đen và 01 lon sơn hiệu EXPO, màu sơn trắng, 02 bịch ni lông có đựng bột ót, 01 mảnh tô sứ bị bể. Riêng con dao tự chế, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Chị L yêu cầu bồi thường 64.311.056 đồng thiệt hại do sức khỏe bị xâm

phạm và bồi thường 10.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ bị mất trong lúc bị đánh.

Ngày 26/9/2017, Đoàn Thị Kim C nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q để bồi thường một phần thiệt hại cho chị L.

Ngày 07/9/2017, Đoàn Thị Kim C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã xử phạt Đoàn Thị Kim C 06 tháng tù; bồi thường cho chị Võ Thị Mỹ L 31.111.000 đồng; tách yêu cầu bồi thường số tiền, vàng bị mất trong lúc đánh nhau để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng đang giữ.

Bị cáo Đoàn Thị Kim C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, chị Võ Thị Mỹ L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, tăng tiền bồi thường thiệt hại và yêu cầu làm rõ những người tham gia cùng Đoàn Thị Kim C đánh chị, yêu cầu hủy án sơ thẩm điều tra lại.

Tại bản án số 185/2017/HS-PT ngày 24.11.2017 của Tòa án nhân tỉnh Bình Định đã hủy bản án sơ thẩm số 105/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q để điều tra lại theo thủ tục chung.

Kết quả điều tra lại không xác định được có người khác tham gia cùng Đoàn Thị Kim C đánh chị Võ Thị Mỹ L, chị L thống nhất kết quả thực nghiệm điều tra.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSQN ngày 18/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Đoàn Thị Kim C về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST ngày 28.9.2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thị Kim C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590

Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Thị Kim C phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Võ Thị Mỹ L 46.111.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 01222 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 12/10/2018, bị cáo Đoàn Thị Kim C kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 10/10/2018, bị hại Võ Thị Mỹ L kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt; tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe, yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản gồm: 10.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ bị mất trong lúc bị đánh; yêu cầu làm rõ việc bỏ lọt tội phạm vì còn có nhiều người tham gia.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Kim C; chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thị Mỹ L về tăng hình phạt, tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần, không chấp nhận bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 ngày 20/11/2016, tại chợ Đ phường N, do bức xúc việc chồng bị cáo C là Trương Xuân H, có quan hệ tình cảm với chị Võ Thị Mỹ L, nên bị cáo C đã chuẩn bị dao, sơn, ớt bột để đánh ghen chị L. Bị cáo đã đồ sơn lên đầu chị L gây sưng nề ống tai phải, nhĩ thủng nhỏ; dùng dao tự chế rạch vào vùng bụng trái, hông trái, đùi trái, đùi phải gây thương tích cho chị L với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Nhưng theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thì hành

vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù là có lợi cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Bị hại chị Võ Thị Mỹ L kháng cáo cho rằng: Khi bị cáo C đồ sơn lên đầu chị, chị thấy bàn tay người đàn ông giữ vai chị, nhưng không biết đó là ai, chị có nghe bị cáo nói “Đưa lon sơn đây”, nhưng bị cáo C khai không nhớ đã nói gì; chị L khai lúc bị cáo đồ sơn lên đầu chị, có chị L1, chị H1 đang đứng mua thịt cũng thấy. Nhưng chị L1 khai lúc chị L bị đánh, chị không có mặt ở đó, sau khi chị L bị đánh chị mới biết, chị cũng không thấy người thanh niên nào lúc đó cả (Bút lục số 208); còn chị H1 bị bệnh không nói được, nên cơ quan điều tra không làm việc được (Bút lục số 211, 212). Cơ quan điều tra cũng đã điều tra những người có mặt tại thời điểm xảy ra vụ án: Chị Nguyễn Thị Hữu T, chị Huỳnh Thị Ngọc N, chị Nguyễn Thị Minh H, chị Đặng Thị T. Nhưng cũng không ai thấy, ai biết có người cùng bị cáo tham gia đánh chị L (Bút lục số 200, 203A, 206, 213); chị H có chở bị cáo đến chợ Đ, khi biết bị cáo đi đánh ghen, chị có can ngăn, nhưng không được nên bỏ đi, sau khi bị cáo đánh xong, chị H đến chở bị cáo về (Bút lục số 104); thực nghiệm điều tra đã xác định diễn biến quá trình bị cáo đến gặp, đánh chị L là hợp lý và chị L cũng thống nhất. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của chị L cho rằng có một số người cùng với bị cáo C, tham gia gây thương tích cho chị L.

[3] Xét kháng cáo về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo như: Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho bị hại; ngoài ra, bản thân bị cáo nhân thân tốt, phạm tội do bức xúc kéo dài, là lao động chính trong gia đình nuôi con dưới 18 tuổi và đang điều trị u sơ tử cung, nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo C gây ra. Do đó, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo C và cũng không chấp nhận đề nghị tăng hình phạt của bị hại L, giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

[4] Xét kháng cáo bồi thường thiệt hại:

[4.1] Về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại thực tế của chị L gồm: Tiền viện phí 6.311.000 đồng, chi phí

thực tế tại bệnh viện 3.000.000 đồng, tiền mất thu nhập 9.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định của Bộ luật Dân sự. Nhưng xác định thiệt hại tổn thất về tinh thần bằng 20 mức lương cơ sở ($20 \times 1.390.000$ đồng) = 27.800.000 đồng là chưa tương xứng với tinh thần của chị L bị tổn thất; vì sự việc bị cáo C đánh chị L xảy ra vào ban ngày, ở chợ, với hành vi dùng tay tuột quần chị L xuống, dùng dao tự chế rạch vào bụng trái, hông trái, đùi trái, đùi phải của chị Loan, rồi đổ bịch ột bột lên vùng bị rạch, cho nên mức tổn thất tinh thần được xác định bằng 30 mức lương cơ sở ($30 \times 1.390.000$ đồng) = 41.700.000 đồng. Như vậy, tổng thiệt hại thực tế là 60.011.000 đồng, nên theo quy định tại các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự thì bị cáo C phải bồi thường cho chị L 60.011.550 đồng. Bị cáo C đã tự nguyện nộp bồi thường 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 01222 ngày 26/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, nên bị cáo còn phải bồi thường 55.011.000 đồng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, chấp nhận kháng cáo của chị Loan, sửa án sơ thẩm về phần này.

[4.2] Về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Chị L yêu cầu bị cáo C bồi thường 10.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ bị mất trong lúc bị đánh, nhưng bị cáo không chấp nhận. Chị L cung cấp người làm chứng là chị Nguyễn Thị Hữu T biết sự việc. Nhưng chị T khai chị và hai người ở trong chợ (chị T khai không nhớ là ai) có nhặt tiền bỏ vào túi nhựa màu đen của chị L, chị T không đếm tiền mà đưa túi tiền này cho anh Trần Đức S (con trai chị L); anh S khai sau khi nhận túi tiền, anh không đếm ngay, khi đến Bệnh viện nơi chị L điều trị đếm được 5.000.000 đồng; còn sợi dây chuyền chị L khai bị mất lúc nào chị không biết, sau khi về đến nhà, chị mới phát hiện ra bị mất. Như vậy, chị L khai mất 10.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ là không có cơ sở, án sơ thẩm bác yêu cầu của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên án sơ thẩm về phần này.

[5] Theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Đoàn Thị Kim C phải chịu 2.750.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị Kim C, chấp nhận một phần kháng cáo của chị Võ Thị Kim L, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đoàn Thị Kim C 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

2.1. Buộc bị cáo Đoàn Thị Kim C phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Võ Thị Kim L 55.011.000 đồng (Năm mươi lăm triệu không trăm mười một nghìn đồng).

2.2. Chị Võ Thị Kim L được nhận 5.000.000 đồng bị cáo C đã nộp theo biên lai thu số 01222 ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thị Kim C phải chịu 2.750.550 (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNV CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên

